

Bản án số: 556/2019/HS-PT  
Ngày 21-11-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Hương Giang

*Các Thẩm phán:*

Ông Vũ Văn Lệ

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 469/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tiến T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2019/HS-ST ngày 16-9-2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Tiến T;** Sinh ngày 11/6/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: 602/24/2 ấp 1, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị Minh H (chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thu Tr và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 1/Tại Bản án số 192/2005/HSST ngày 27/01/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”; 2/Tại Bản án số 17/2007/HSST ngày 22/01/2007 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 192/2005/HSST của Tòa án nhân

dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 04 năm 09 tháng tù.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/01/2019 - Có mặt.

*Người bào chữa:*

Ông Lê Quang Vũ là luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Công Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến T - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 18/01/2019, Nguyễn Tiến T nhờ Nguyễn Thành Tr điều khiển xe gắn máy biển số 59D1-220.92 chở T đến Quận 1 gặp một người bạn. Trên đường đi, T nhìn thấy bên đường có 01 cái nón bảo hiểm cũ màu đen, 02 sọc trắng nên kêu Tr dừng xe lại để T xuống lượm. Sau đó, T lấy 04 gói ma túy trong người ra cất giấu vào dưới lớp mút xốp của nón bảo hiểm và treo trên xe của Tr. Khi cả hai đi đến trước nhà 265 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì bị tổ tuần tra của Đội cảnh sát Điều tra về tội phạm ma túy Công an Quận 1, gồm anh Nguyễn Hữu Khương, Trần Hữu Phong, Nguyễn Minh Lộc và Huỳnh Hữu Tài đi tuần tra địa bàn phát hiện Tr và T có biểu hiện nghi vấn, liên quan đến ma túy nên yêu cầu về Công an phường kiểm tra. Tại trụ sở Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, tổ kiểm tra phát hiện và thu giữ tại móc treo phía trước bên phải xe gắn máy có 01 nón bảo hiểm màu đen, 02 sọc trắng của T bên dưới lớp xốp của nón có 04 gói tinh thể không màu (là ma túy) nên tổ tuần tra thu giữ vật chứng và giao T, Tr cho Công an phường Nguyễn Cư Trinh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 451/KLGD-H ngày 24/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tiến T và hình dấu Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 41,9192 gam, loại Ketamine.

Tại Bản án số: 123/2019/HS-ST ngày 16-9-2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm 1 khoản 2, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 30/9/2019, bị cáo Nguyễn Tiến T có đơn kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng 04 gói nylon cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là muối Magie Sunfat chứ không phải ma túy. Mặt khác, tang vật của vụ án khi đưa đi giám định không có sự chứng kiến của bị cáo dẫn đến kết quả tại kết luận giám định là bất lợi cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tiến T giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội: mặc dù bị cáo không thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo cho rằng chỉ cất giấu muối Magie Sunfat nhưng căn cứ vào kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư Lê Quang Vũ trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến T:

Luật sư không đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Bởi, ngay từ khi bị bắt cho đến nay bị cáo đều khai 04 gói nylon cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là muối Magie Sunfat chứ không phải là ma túy và luật sư trình bày các điểm mâu thuẫn chưa được làm rõ của vụ án: Bị cáo khai nhận khi ký Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 19/01/2019 thì biên bản chưa ghi nội dung gì và Biên bản được bắt đầu vào lúc 10 giờ 40 phút và kết thúc lúc 10 giờ 45 phút. Trong thời gian 05 phút mà cơ quan công an đã xác định được loại chất và khối lượng chi tiết là không thể thực hiện được vì căn cứ vào bản Kết luận giám định số 451/KLGD-H ngày 24/01/2019 thì Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh đã sử dụng 04 phương pháp thực hiện giám định thì mới ra được kết quả là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 41,9192g, loại Ketamine. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can ngày 23/01/2019 khi chưa có Kết luận giám định là không có căn cứ. Ngoài ra, hồ sơ vụ án có rất nhiều vi phạm như Biên bản niêm phong không ghi tên người chứng kiến. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về Cơ quan điều tra do vi phạm tố tụng nghiêm trọng.

Bị cáo đồng ý với bài bào chữa của luật sư và không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với ý kiến của Luật sư: không có cơ sở nào xác định bị cáo đã ký không vào Biên bản mở niêm phong vì bị cáo đã ký tên, lăn tay điểm chỉ vào biên bản thì bị cáo phải chịu trách nhiệm, và trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa đã xác định bị cáo không bị ép cung nhục hình. Về thời gian thực hiện giám định trong 05 phút là không vi phạm pháp luật vì Cơ quan chức năng phải thực hiện test nhanh để xác định bị cáo vi phạm pháp luật hành chính hay vi phạm pháp luật hình sự để có biện pháp xử lý đối với bị cáo. Và Phòng kỹ thuật hình sự đã có văn bản xác định việc giám định được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Các bên còn đưa ra một số lập luận nhưng đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày

Lời nói sau cùng: Bị cáo không tàng trữ trái phép chất ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T về quyền kháng cáo, thủ tục và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 1, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tiến T không thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên căn cứ, căn cứ lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật, Bản kết luận giám định, đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 18/01/2019, tại trước nhà 265 đường Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tiến T đã có hành vi tàng trữ trái phép 41,9192 gam

ma túy ở thể rắn, loại Ketamine. Bản án sơ thẩm số: 123/2019/HS-ST ngày 16-9-2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt là 06 (sáu) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng.

[4] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 18/01/2019 của Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 19/01/2019 lập tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đều có chữ ký, dấu tay xác nhận của Nguyễn Tiến T. Căn cứ Bản kết luận giám định số 451/KLGD-H ngày 24/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tiến T và hình dấu Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 41,9192 gam, loại Ketamine. Đồng thời, tại văn bản số 508/PC-09-Đ6 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định việc giám định được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật nên kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Tiến T là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và giữ nguyên Bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Lập luận trên đây cũng là căn cứ bác bỏ đề nghị hủy bản án sơ thẩm của vị luật sư.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Tiến T** và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm 1 khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày

18/01/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THADS Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Hương Giang**